

Bản án số: 15/2022/HS-ST
Ngày 10-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Thành Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Kim Hiệu

Ông Phạm Thanh Giản

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Dung - Thư ký Toà án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/HSST ngày 01 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Cao Hoàng G, sinh ngày 25-3-1990 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Xóm T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Trọng T và bà Vũ Thị P; có vợ là Hà Thị L; có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05-5-2022; có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 (đã chết)

Những người đại diện hợp pháp của anh T:

- Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1957 – là bố của bị hại.

- Bà Lê Thị T, sinh năm 1961 – là mẹ của bị hại.

- Chị Trần Thị N, sinh năm 1990 – là vợ của bị hại

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Trần Thị N, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn 8, xã T, huyện K, thành phố Hải

Phòng. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Ninh G sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Hoàng G có giấy phép lái xe ô tô hạng C, là người lái xe thuê cho anh Nguyễn Ninh G ở xã Nam Sơn, huyện A. Khoảng hơn 22 giờ ngày 19-3-2022, G điều khiển xe ô tô 15C-193.64 đi trên đường Mạc Đăng Doanh theo hướng từ đường P về ngã ba Đ. Khi đến tổ dân phố N, phường A có 01 xe ô tô (không rõ biển kiểm soát) đi cùng chiều phía trước cách khoảng 10 mét, G bật đèn xi nhan trái để xin vượt nhưng xe ô tô phía trước không có dấu hiệu cho vượt, G tăng tốc độ đánh lái sang làn đường ngược chiều để vượt, thời điểm 02 xe ô tô đang đi song song với nhau thì phía trước cách đầu xe của G khoảng 30m có 01 xe mô tô đi ngược chiều với tốc độ cao ở gần giữa đường, G đã đạp phanh xe, nhấn còi, nháy đèn để cảnh báo và đánh lái sang phải để tránh, nhưng đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 15F1-167.26 do anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, trú tại xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy điều khiển đi theo chiều ngược lại. Hậu quả, anh T tử vong trên đường đi bệnh viện cấp cứu, xe mô tô 15F1-167.26 bị hư hỏng. Sau khi xảy ra tai nạn, G đã đến Công an quận D trình báo.

Khám nghiệm hiện trường, xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường Mạc Đăng D thuộc tổ dân phố N, phường A mặt đường trải nhựa rộng 11m, có vạch kẻ đường màu vàng đứt đoạn phân chia làn đường thành hai chiều xe chạy. Lấy mép đường bên phải theo chiều từ ngã ba Đ về đường P làm chuẩn để xác định các số đo. Trên mặt đường có vết cày xước đứt đoạn dài 1m, đầu vết cách mép đường 3,4m, cuối vết cách mép đường 3,2m. Có 02 vết mài trượt cao su của xe ô tô 15C-193.64 (vết 1 dài 23m, rộng 0,45m, đầu vết cách mép đường 2,9m, cuối vết cách mép đường 4,1m; vết 2 dài 16,4m, rộng 0,45m, đầu vết cách mép đường 4,7m, cuối vết cách mép đường 5,9m). Khoảng cách bên trong của 2 vết cao su là 1,45m. Xe mô tô 15F1-167.26 đổ nghiêng bên phải, đầu hướng về Đ, trực trước cách mép đường 1,8m, trực sau cách mép đường 1,9m. Vết máu kích thước 0,3x0,4m, tâm vết cách mép đường 0,3m cách trực sau xe mô tô 15F1- 167.26 1,8m. Xe ô tô 15C- 193.64 đỗ sát mép đường theo chiều đi, từ trục bánh sau bên trái đến đầu vết 2 trượt cao su là 39m.

Khám dấu vết trên các phương tiện: Xe ô tô 15C- 193.64, má lốp bánh trước bên trái bị trượt xước cao su rải rác kích thước 73x20cm. Đầu thanh kim loại thứ hai (từ trên xuống) của khung kim loại bảo vệ gầm xe bên trái bị cong gập, bề mặt trượt xước mất sơn màu đen bám dính tạp chất màu đỏ dạng sơn kích thước

80x5cm, tâm vết cách mặt đất 50cm. Má lốp bánh sau bên trái có vết trượt xước cao su bám dính tạp chất màu bạc, đồ dạng sơn, kích thước 35x20cm. Mặt lặn bánh sau bên trái có vết rách thùng cao su kích thước 4x5cm; Xe mô tô 15F1- 167.26 bánh trước bị cong vênh biến dạng, má lốp bên trái trượt xước cao su kích thước 20x5cm. Vành trước bị cong vênh gãy vỡ kim loại, bề mặt trượt xước sơn màu bạc bám dính tạp chất màu đen...càng giảm xóc trái bị gãy vỡ kim loại.

Khám nghiệm tử thi: Vùng thái dương trái có vết rách da dài 15cm, bờ mép nhám nhỏ; vùng trán có vết rách da dài 14 cm, vỡ lún xương hộp sọ; vùng vai trái có đám sưng nề kích thước: (20x30)cm, vỡ ổ khớp vai trái....

Kết luận giám định số 103/KL-KTHS(PY) ngày 05/04/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Nạn nhân Nguyễn Văn T chết do sốc đa chấn thương. Nồng độ cồn trong máu của nạn nhân là 211,7 mg/100ml.

Kết luận giám định số 20/KL-KTHS(ĐV) ngày 07/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Dấu vết vân tay ký hiệu DV3 (trên cần số xe ô tô) với dấu vân tay in tại ô Trỏ phải trên cùng một bộ danh chỉ bản mang tên Cao Hoàng G là của cùng một người.

Kết luận giám định số 45/KL-KTHS(CH) ngày 06/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Dấu vết trượt xước cao su, bề mặt bám dính tạp chất màu bạc (dạng sơn) theo chiều ngược chiều chuyển động tiến của bánh xe tại mặt ngoài má lốp bánh xe bên ngoài phía sau bên trái (bên lái) trên xe ô tô biển kiểm soát 15C-193.64 phù hợp với dấu vết gãy vỡ kim loại, bề mặt trượt xước mất sơn màu bạc, bám dính tạp chất màu đen (dạng cao su) theo chiều từ trước về sau tại càng giảm xóc bên trái bánh trước xe mô tô 15F1-167.26. Các dấu vết này được hình thành khi xe ô tô 15C-193.64 và xe mô tô 15F1-167.26 chuyển động ngược chiều và chạm với nhau. Không đủ căn cứ xác định tốc độ của xe ô tô 15C-193.64 và xe mô tô 15F1-167.26 tại thời điểm khi xảy ra tai nạn.

Kết quả kiểm tra đối với bị cáo: Chết ma túy ngày 19/3/2022 là âm tính; kiểm tra nồng độ cồn ngày 20/3/2022 là 0.00 mg/l.

Tại cơ quan điều tra, Cao Hoàng G đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Cao Hoàng G đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại 120.000.000 đồng; đại diện gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Cao Hoàng G

Vật chứng của vụ án: Xe ô tô 15C- 193.64, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Ninh G; xe mô tô 15F1- 167.26 bị hư hỏng nhẹ đã trả lại cho chị Trần Thị N (vợ anh T).

Ngoài ra còn 01 Giấy phép lái xe hạng C số 330135006388 cấp cho Cao Hoàng G là tài liệu kèm theo hồ sơ vụ án

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 30-6-2022, Viện kiểm sát nhân dân quận D, Hải Phòng đã truy tố Cao Hoàng G về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Đại diện hợp pháp cho bị hại có mặt tại phiên tòa xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Ninh G có mặt tại phiên tòa trình bày: Anh đã nhận lại xe, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản nào khác.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Cao Hoàng G với mức án từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Đề nghị ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe cho bị cáo khi bị cáo có đơn đề nghị. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu khác nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 22 giờ ngày 19-3-2022, tại đường Mạc Đăng D thuộc tổ dân phố N, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng, bị cáo điều khiển xe ô tô theo hướng từ đường P về ngã ba Đ đã vượt xe ô tô cùng chiều phía trước khi chưa đảm bảo an toàn, dẫn đến va chạm với xe mô tô do anh Nguyễn Văn T điều khiển đi theo chiều ngược lại. Hậu quả làm anh T tử vong. Bị cáo điều khiển xe ô tô không tuân thủ quy tắc giao thông đường bộ đã vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ.

Điều 14 Luật Giao thông đường bộ, quy định: “2. Xe xin vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải”.

[3] Bị cáo có giấy phép lái xe phù hợp với phương tiện do bị cáo điều khiển, nhưng không tuân thủ nguyên tắc chung khi tham gia giao thông đường bộ, vi phạm quy định về xin vượt xe cùng chiều nên đã gây tai nạn giao thông, hậu quả làm anh T tử vong. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân quận D đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đầu thú, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng ba; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng đối với bị cáo. Ngoài ra, trong vụ án này bị hại cũng có lỗi một phần do vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ: Vi phạm nồng độ cồn trong máu. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Lỗi của bị cáo là lỗi vô ý, bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; gia đình bị hại đề nghị miễn trách nhiệm

hình sự cho bị cáo. Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, không cần thiết phải buộc bị cáo phải cách ly xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời còn thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 120.000.000 đồng. Gia đình bị hại không có yêu cầu gì khác về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ninh G không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[09] Về xử lý vật chứng: Xe ô tô 15C- 193.64, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Ninh G; xe mô tô 15F1- 167.26 đã trả lại cho chị Trần Thị N (vợ bị hại) nên Hội đồng xét xử không xem xét. Ngoài ra, 01 Giấy phép lái xe hạng C số 330135006388 cấp cho Cao Hoàng G là tài liệu kèm theo hồ sơ vụ án. Xét thấy, đây là giấy tờ tùy thân hợp pháp của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo khi bị cáo có đơn đề nghị.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt Cao Hoàng G 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Ninh G có mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- VKSND quận D;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra CA quận D;
- PV06; PC 10;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- UBND nơi bị cáo cư trú,
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thành Ngọc